TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN ĐỒN** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST-HNGĐ	*Vân Đồn, ngày 26 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 34/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: chị Phạm Thị B; sinh năm:1979.

Địa chỉ: thôn B, xã N, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: anh Trần Văn T; sinh năm: 1977.

Địa chỉ: thôn B, xã N, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Phạm Thị B và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị B và anh Trần Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Phạm Thị B được quyền trực tiếp, trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Phạm Thùy L – sinh ngày 23/9/2016 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); con Trần Duy K – sinh năm 2001 và Trần Văn K – sinh năm 2005 đã thành niên, sức khỏe tốt không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Trần Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị Phạm Thị B cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Trần Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản, vay nợ chung: chị Phạm Thị B và anh Trần Văn T không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Phạm Thị B tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), chị B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004051 ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại cho chị Phạm Thị B số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- CCTHADS huyện Vân Đồn;
- UBND xã N, huyện V,
tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu VP.

THẨM PHÁN

Dương Thị Nga